

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 10 năm 2015

*
Số 02-NQ/ĐH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI họp từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 10 năm 2015, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa X trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ X (2010 - 2015) và mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2015 - 2020 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa X trình đại hội XI:

1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, khu vực cùng với diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành đảng bộ, sự nỗ lực cố gắng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra. Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, bình quân đạt 13,5%/năm. Thu ngân sách tăng 9,6%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng 1,75 lần so với năm 2010. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo từ 32,13% (năm 2010) giảm xuống còn 11% (năm 2015). Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hoá, thể dục - thể thao, thông tin - tuyên truyền phát triển sâu rộng. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được củng cố, tăng cường. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng cao.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém cần khắc phục: Trong 72 chỉ tiêu đề ra, có 32 chỉ tiêu xấp xỉ đạt và không đạt; tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững; công nghiệp tăng trưởng chậm; thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có; nhiều hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo chậm được khắc phục; công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu...

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên là do: Công tác dự báo, định lượng, xác định hệ thống chỉ tiêu chưa thật sự hợp lý; nền kinh tế của

tỉnh có xuất phát điểm thấp, vị trí địa lý không thuận lợi, điều kiện địa hình phức tạp, dân số ít nên khó khăn cho sản xuất và thu hút những dự án lớn đầu tư; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc kiểm tra, đôn đốc của cấp uỷ, chính quyền các cấp có lúc chưa thường xuyên, quyết liệt, triệt để; bộ máy chính quyền cơ sở một số nơi còn bộc lộ nhiều hạn chế, quản lý, điều hành yếu; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý trên một số lĩnh vực còn bất cập, chất lượng không đồng đều, thiếu tính năng động, sáng tạo, đổi mới; khả năng quản trị và năng lực tài chính của các doanh nghiệp, nhà đầu tư còn yếu.

2. Một số mục tiêu nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,6% (theo giá so sánh 2010), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng 6,2%; khu vực dịch vụ tăng 7,5%.

- Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế: Khu vực nông - lâm nghiệp, thủy sản chiếm 31%; khu vực công nghiệp - xây dựng 20%; khu vực dịch vụ 49%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 phấn đấu đạt trên 39 triệu đồng, tương đương 1.740 USD (quy đổi theo tỷ giá hiện tại).

- Phấn đấu đến năm 2020, sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn; 20% số xã (22 xã) đạt chuẩn nông thôn mới và bình quân các xã đạt trên 10 tiêu chí. Trong 5 năm, thành lập mới ít nhất 80 hợp tác xã (hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp); trồng mới 6.500 ha rừng/năm, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 72%.

- Đến năm 2020 phấn đấu 100% rác thải tại đô thị và 70% rác thải nông thôn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn; 98% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 98% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ huy động GRDP vào ngân sách đến năm 2020 đạt 9,34% (bình quân của giai đoạn là 8%). Thu ngân sách tăng bình quân 18,6%/năm, đến năm 2020 đạt 1.100 tỷ đồng.

- Đến năm 2020 có thêm 40 trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt từ 90% trở lên.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 18%; đạt 16 bác sĩ/vạn dân; 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40%; bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 4.500 lao động. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 2 - 2,5%/năm.

- Phấn đấu đến năm 2020 có 85% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; 72% số làng, bản, tổ phố được công nhận làng, bản, tổ phố văn hóa. 100% xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt.

- Hằng năm, phấn đấu tuyển quân, giáo dục quốc phòng và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập chiến đấu trị an xã, phường, thị trấn đạt 100% chỉ tiêu quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cấp tỉnh đạt 3% dân số.

- Phân đầu tỷ lệ khám phá án hằng năm đạt 85% trở lên; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

- Phân đầu đến năm 2020, 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm; 70% cán bộ và 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mức độ 3 đạt 70%, mức độ 4 đạt 30% ở cấp tỉnh; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mức độ 3 đạt 70%, mức độ 4 đạt 20% ở cấp huyện (bao gồm cả các xã).

- Phân đầu mỗi năm kết nạp từ 1.200 đảng viên trở lên; có ít nhất 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Phân đầu 95% số thôn có chi bộ sinh hoạt độc lập vào năm 2020.

3. Chương trình trọng tâm và nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Chương trình trọng tâm

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tạo bước chuyển cơ bản trong công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào nông, lâm nghiệp, du lịch, hạ tầng công cộng và một số dịch vụ công.

- Nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn, giảm nghèo nhanh và bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới theo phương châm “dân làm, nhà nước hỗ trợ”.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường. Tập trung trồng rừng gắn với công nghiệp chế biến gỗ để nâng cao giá trị kinh tế rừng.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Báo cáo đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội; công tác quốc phòng, an ninh, nội chính và phòng chống tham nhũng; xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; xây dựng đảng.

II. Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá X trình Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Giao Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XI tiếp thu ý kiến của đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

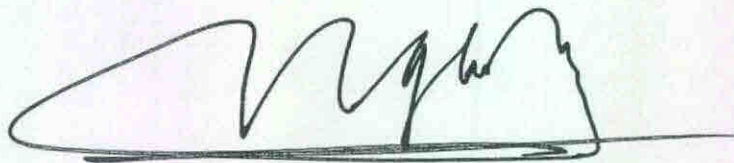
III. Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Giao Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo và gửi Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XI gồm 50 đồng chí và đoàn đại biểu của tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm 15 đồng chí đại biểu chính thức, 2 đồng chí đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban xây dựng đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XI căn cứ nghị quyết đại hội và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẩn trương xây dựng chương trình hành động và cụ thể hóa bằng các kế hoạch công tác để sớm đưa nghị quyết đại hội vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra, đưa Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

Xác nhận chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn Du

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Nơi nhận:

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.